

Số : /KH-CTK

Bình Phước, ngày 27 tháng 5 năm 2020

KẾ HOẠCH
ĐIỀU TRA NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP
GIỮA KỲ NĂM 2020

Thực hiện Phương án điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1695/QĐ-TCTK ngày 31/12/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê; Cục Thống kê tỉnh Bình Phước xây dựng kế hoạch và tổ chức, hướng dẫn triển khai thực hiện điều tra trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích điều tra

Điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ thời điểm 1/7/2020 (viết gọn là ĐTNNGK 2020) thu thập thông tin cơ bản về nông thôn và sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (viết gọn là nông nghiệp) nhằm đáp ứng ba mục đích chính sau:

- *Thứ nhất*, tổng hợp, biên soạn các chỉ tiêu trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; phân tích và dự báo tình hình phát triển nông thôn, nông nghiệp trên phạm vi cả nước và từng địa phương;

- *Thứ hai*, đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển nông thôn, nông nghiệp giai đoạn 2016-2020 và xây dựng kế hoạch giai đoạn 2021-2025; phục vụ giám sát các mục tiêu phát triển bền vững trong lĩnh vực nông thôn, nông nghiệp của Việt Nam và thực hiện so sánh quốc tế;

- *Thứ ba*, cung cấp thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về nông thôn và nông nghiệp; xây dựng dàn chọn mẫu cho một số cuộc điều tra trong lĩnh vực nông nghiệp và các yêu cầu thống kê khác.

2. Yêu cầu điều tra

a. Công tác tổ chức, thu thập thông tin, xử lý số liệu, tổng hợp, công bố và lưu trữ dữ liệu điều tra phải thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định của Phương án điều tra; bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê;

b. Thông tin từ kết quả điều tra phải đảm bảo đầy đủ theo phạm vi, nội dung của Phương án; đảm bảo tính chính xác, kịp thời và phản ánh sát thực tế;

c. Việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Cuộc điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ năm 2020 tiến hành trên phạm vi toàn quốc đối với các hộ mẫu có hoạt động sản xuất nông nghiệp; toàn bộ trang trại, UBND xã.

2. Đối tượng điều tra

- Lao động của hộ có hoạt động sản xuất nông nghiệp và trang trại;
- Điều kiện sản xuất của hộ có hoạt động sản xuất nông nghiệp;
- Điều kiện và kết quả sản xuất của trang trại;
- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn;
- Điều kiện sống của cư dân nông thôn.

3. Đơn vị điều tra

- Hộ có hoạt động sản xuất nông nghiệp;
- Trang trại;
- UBND xã.

III. NỘI DUNG ĐIỀU TRA, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Cuộc điều tra tập trung vào 3 nhóm thông tin lớn sau:

1.1. Thông tin thực trạng sản xuất nông nghiệp

- Đơn vị sản xuất: Số lượng đơn vị (hộ, trang trại); ngành sản xuất chính của hộ; loại trang trại; nguồn thu nhập lớn nhất của hộ; quy mô thu nhập của hộ từ sản xuất nông nghiệp;

- Lao động: Giới tính, độ tuổi, trình độ chuyên môn kỹ thuật, việc làm (theo hoạt động, ngành sản xuất), hình thức làm việc (tự làm; nhận tiền công, tiền lương);

- Đất nông nghiệp và diện tích sản xuất nông nghiệp: Diện tích đất sử dụng theo loại đất, hiện trạng pháp lý của đất sản xuất nông nghiệp (quyền sử dụng đất, thuê, mượn); diện tích gieo trồng một số cây hàng năm chủ yếu; diện tích hiện có của một số cây lâu năm chủ yếu; diện tích cây trồng nông nghiệp được tưới tiêu chủ động; diện tích nuôi trồng thủy sản phân theo loại mặt nước (mặn, lợ, ngọt), nhóm thủy sản, phương thức nuôi;

- Số lượng gia súc, gia cầm chủ yếu;

- Số lượng và công suất máy móc thiết bị chủ yếu dùng cho sản xuất nông nghiệp;

- Thông tin về hoạt động trợ giúp cho sản xuất nông nghiệp: Hệ thống thủy lợi; khuyến nông, lâm ngư và thú y; liên kết, hợp tác trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; nhu cầu vay vốn và nguồn vay chủ yếu cho sản xuất nông nghiệp;

- Thông tin chuyên sâu đánh giá hoạt động sản xuất nông nghiệp của hộ có hoạt động sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững và hiệu quả thông qua ba khía cạnh: kinh tế, xã hội, môi trường.

1.2. Thông tin về nông thôn

- Số hộ, nhân khẩu; số hộ nghèo, hộ cận nghèo;
- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn: Hệ thống điện; đường giao thông; trường học, giáo dục mầm non; cơ sở vật chất văn hóa, thông tin, y tế;
- Thông tin hỗ trợ sản xuất ở nông thôn: Chợ, siêu thị, cửa hàng tiện lợi; ngân hàng, tổ chức tín dụng khác;
- Thông tin về các hình thức phát triển kinh tế nông thôn: Cơ sở, doanh nghiệp chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản và muối biển; kinh tế tập thể và làng nghề; chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP);
- Thông tin khác về nông thôn: Vệ sinh môi trường nông thôn; cơ sở vật chất, điều kiện làm việc của UBND xã; thông tin về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu;...

1.3. Thông tin về cư dân nông thôn

- Số hộ dùng điện, số hộ dùng nước máy; số hộ sử dụng nước từ công trình cấp nước sinh hoạt tập trung; số hộ được hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở;
- Số lượt người khám chữa bệnh tại trạm y tế xã;
- Số lượt người được tập huấn, dạy nghề miễn phí;
- Số hộ vay vốn và nguồn vay ưu đãi;
- Thông tin cơ bản một số chức danh lãnh đạo xã;....

2. Phiếu điều tra

ĐTNNKG 2020 sử dụng 04 loại phiếu điều tra sau:

(1) Phiếu số 01/ĐTNNKG-HO: Phiếu thu thập thông tin về tình hình cơ bản của hộ (viết gọn là Phiếu hộ ngắn);

(2) Phiếu số 02/ĐTNNKG-HO: Phiếu thu thập thông tin chuyên sâu về hoạt động sản xuất của hộ (viết gọn là Phiếu hộ dài);

(3) Phiếu số 03/ĐTNNKG-TT: Phiếu thu thập thông tin về trang trại (viết gọn là Phiếu trang trại);

(4) Phiếu số 04/ĐTNNKG-XA: Phiếu thu thập thông tin về tình hình cơ bản và kết cấu hạ tầng của xã (viết gọn là Phiếu xã).

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI KỲ THU THẬP SỐ LIỆU VÀ THỜI GIAN ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Thời điểm điều tra là 0 giờ ngày 1/7/2020. Những chỉ tiêu theo thời điểm được thu thập là thông tin thực tế tại thời điểm điều tra.

2. Thời kỳ thu thập số liệu

Những chỉ tiêu thu thập theo thời kỳ là thông tin phát sinh trong 12 tháng trước thời điểm điều tra hoặc số chính thức năm 2019 được quy định cụ thể trong từng loại phiếu điều tra.

3. Thời gian điều tra

Thời gian thu thập thông tin tối đa 20 ngày, bắt đầu từ ngày 1/7/2020 và kết thúc ngày 20/7/2020.

V. LOẠI ĐIỀU TRA, PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN

1. Loại điều tra

a. Điều tra toàn bộ

Các đơn vị thực hiện điều tra toàn bộ bao gồm:

- Trang trại;
- UBND xã.

b. Điều tra chọn mẫu

- Giai đoạn 1: Xác định địa bàn điều tra mẫu

+ Đối với khu vực nông thôn: Sử dụng các địa bàn mẫu thuộc dàn mẫu chủ khu vực nông thôn của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019¹ (viết gọn là TĐTDS 2019) sau khi được cập nhật, rà soát; quy mô khoảng 10% tổng số địa bàn khu vực nông thôn của cả nước, đại diện đến cấp tỉnh.

Tỉnh Bình Phước có 198 địa bàn trong đó: thành phố Đồng Xoài 07 địa bàn; thị xã Phước Long 03 địa bàn; thị xã Bình Long 06 địa bàn; huyện Bù Gia Mập 20 địa bàn; huyện Lộc Ninh 28 địa bàn; huyện Bù Đốp 13 địa bàn; huyện Hớn Quản 24 địa bàn; huyện Đồng Phú 21 địa bàn; huyện Bù Đăng 32 địa bàn; huyện Chơn Thành 21 địa bàn và huyện Phú Riềng 23 địa bàn.

+ Đối với khu vực thành thị: Tổng số địa bàn được lập trên cơ sở rà soát, tách, ghép địa bàn chứa hộ có hoạt động sản xuất nông nghiệp từ toàn bộ địa bàn thành thị của TĐTDS 2019. Quy mô địa bàn mẫu khoảng 20% tổng số địa bàn khu vực thành thị. Số địa bàn mẫu khu vực thành thị mỗi tỉnh được phân bổ tỷ lệ thuận với căn bậc hai của tổng số hộ có hoạt động sản xuất nông nghiệp khu vực thành thị của mỗi tỉnh.

- Giai đoạn 2: Chọn mẫu hộ có hoạt động sản xuất nông nghiệp.

Quy mô mẫu: Đối với thông tin Phiếu hộ ngắn, quy mô mẫu khoảng 1,4 triệu hộ, chiếm khoảng 10% toàn bộ hộ có hoạt động sản xuất nông nghiệp cả nước, thông tin suy rộng đại diện đến cấp tỉnh; thông tin Phiếu hộ dài, quy mô mẫu khoảng

¹Dàn mẫu chủ của TĐTDS 2019 đại diện đến cấp tỉnh gồm khoảng 20.000 địa bàn, chiếm 10% tổng số địa bàn của cả nước (các địa bàn này được tách ghép từ địa bàn điều tra thực địa, tương đối đồng nhất về quy mô). Phân bổ địa bàn mẫu cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và theo khu vực thành thị, nông thôn bằng phương pháp căn bậc ba - xác suất tỷ lệ thuận với quy mô hộ theo tỉnh và theo khu vực.

45 nghìn hộ, chiếm 0,3% toàn bộ hộ có hoạt động sản xuất nông nghiệp cả nước, thông tin chủ yếu đại diện đến cấp tỉnh, thông tin còn lại đại diện đến cấp vùng.

Phương pháp chọn mẫu:

Mỗi địa bàn điều tra mẫu chọn ra 03 hộ mẫu theo phương pháp ngẫu nhiên đơn giản để điều tra Phiếu hộ dài, các hộ còn lại trong địa bàn điều tra Phiếu hộ ngắn.

(Phương pháp chọn mẫu và suy rộng kết quả điều tra được quy định chi tiết trong Quy trình chọn mẫu và suy rộng kết quả điều tra).

2. Phương pháp thu thập thông tin

Cuộc Điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ thời điểm 1/7/2020 sử dụng hai phương pháp thu thập thông tin: Phỏng vấn trực tiếp và tự cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Cuộc điều tra.

- Phỏng vấn trực tiếp (áp dụng cho đơn vị điều tra là hộ có hoạt động sản xuất nông nghiệp, trang trại): Điều tra viên đến từng hộ, trang trại gặp người cung cấp thông tin để phỏng vấn, kết hợp quan sát đối tượng điều tra và các tài liệu hiện có để ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điều tra điện tử được thiết kế trên máy tính, máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh (áp dụng đối với hộ có hoạt động sản xuất nông nghiệp) và phiếu điều tra trực tuyến được thiết kế trên trang thông tin điện tử (áp dụng đối với trang trại).

- Tự cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử (áp dụng đối với UBND xã): Người chịu trách nhiệm cung cấp thông tin Phiếu xã (thông thường là công chức Văn phòng - Thống kê xã) được cấp tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tự điền thông tin vào phiếu điều tra trên Trang thông tin điện tử của Cuộc điều tra.

VI. QUY TRÌNH XỬ LÝ THÔNG TIN

1. Xử lý thông tin phiếu điều tra

a. Hoàn thành dữ liệu các phiếu điều tra

- *Phiếu điều tra điện tử*: Trong quá trình điều tra thực địa, thông tin trên phiếu điện tử được điều tra viên hoàn thành và gửi về máy chủ của Tổng cục Thống kê. Tại đây, dữ liệu điều tra được giám sát viên các cấp kiểm tra, đánh mã, duyệt và nghiệm thu.

- *Phiếu điều tra trực tuyến*: Sau khi điều tra viên/người cung cấp thông tin hoàn thành điền thông tin trên máy tính, thông tin trên phiếu được lưu trữ trên máy chủ của Tổng cục Thống kê. Dữ liệu điều tra sẽ được giám sát viên các cấp kiểm tra, duyệt, nghiệm thu.

b. Tích hợp vào dữ liệu chung và chiết xuất dữ liệu

Dữ liệu điều tra phiếu điện tử và dữ liệu điều tra phiếu trực tuyến được tích hợp vào cơ sở dữ liệu chung Điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ 2020; được làm sạch, xử lý và tổng hợp kết quả điều tra.

Dữ liệu Điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ 2020 sau khi làm sạch được chiết xuất và lưu giữ dưới các định dạng: Excel, SPSS, STATA để phục vụ phân tích dữ liệu và viết báo cáo kết quả.

2. Xử lý dữ liệu bảng kê

Việc cập nhật và xử lý dữ liệu bảng kê hộ có hoạt động sản xuất nông nghiệp, trang trại được thực hiện theo phân cấp quản lý điều tra trên phần mềm lập bảng kê. Dữ liệu bảng kê được cập nhật đến khi kết thúc điều tra thực địa.

VII. KẾ HOẠCH TIỀN HÀNH ĐIỀU TRA

| STT | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Đơn vị chủ trì |
|-----|---|------------------------|----------------|
| 1 | Thành lập Tổ công tác điều tra | Tháng 5/2020 | Cục Thống kê |
| 2 | Rà soát địa bàn điều tra | Tháng 5/2020 | CTK + CCTK |
| 3 | Tổ chức tập huấn Quy trình rà soát, lập bảng kê các đơn vị điều tra | Tháng 5/2020 | |
| | - Cấp tỉnh | Từ 14 - 14/5/2020 | CTK |
| | - Cấp huyện, thị xã, thành phố | Trước ngày 21/5/2020 | CCTK |
| 4 | Rà soát, lập bảng kê các đơn vị điều tra | | CTK + CCTK |
| | - Hộ | | |
| | + Khu vực nông thôn | Trước ngày 02/6/2020 | |
| | + Khu vực thành thị | Trước ngày 10/6/2020 | |
| | - Trang trại | Trước ngày 02/6/2020 | |
| 5 | Nhập tin, hoàn thiện cơ sở dữ liệu bảng kê | Trước ngày 02/6/2020 | CCTK |
| 6 | Chọn mẫu hộ điều tra phiếu dài | Tháng 6/2020 | TCTK + CTK |
| 7 | Tổ chức tập huấn nghiệp vụ điều tra các cấp | | |
| | - Cấp tỉnh + Huyện | 04/6 - 05/6/2020 | TCTK |
| | - Cấp xã | Tháng 6/2020 | CTK + CCTK |
| 8 | Cập nhật các đơn vị điều tra | Từ ngày 15 - 25/6/2020 | CCTK |
| 9 | Xây dựng và quản lý mạng lưới điều tra: Địa bàn điều tra, tuyển chọn lực lượng điều tra viên, giám sát viên; hoàn thiện cơ sở dữ liệu quản lý | Tháng 6/2020 | CTK + CCTK |
| 10 | Xây dựng dự toán kinh phí điều tra | Tháng 6/2020 | CTK + CCTK |
| 11 | Phân phát tài liệu điều tra | Tháng 6/2020 | CTK + CCTK |
| 12 | Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về cuộc điều tra | Tháng 6 - 7/2020 | CTK + CCTK |
| 13 | Điều tra thu thập thông tin các loại phiếu điều tra | Từ 01/7 - 20/7/2020 | ĐTV |
| 14 | Tổ chức kiểm tra giám sát tập huấn, giám sát điều tra thu thập thông tin tại địa bàn | Tháng 6 – 7/2020 | CTK + CCTK |
| 15 | Kiểm tra đánh mã, nghiệm thu | Tháng 7/2020 | CTK + CCTK |

| | | | |
|----|--|-------------------|------------|
| | phiếu điều tra | | |
| 16 | Hoàn chỉnh dự toán kinh phí điều tra theo thực tế | Tháng 8/2020 | CTK + CCTK |
| 17 | Tổng hợp và công bố số liệu sơ bộ các chỉ tiêu chủ yếu | Tháng 12/2020 | CTK |
| 18 | Phân tích kết quả điều tra | Tháng 01 - 3/2021 | CTK |
| 19 | Công bố số liệu chính thức | Tháng 3/2021 | CTK |

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐIỀU TRA

1. Thành lập Tổ công tác cấp tỉnh

Cục trưởng Cục Thống kê thành lập Tổ công tác cấp tỉnh giúp chỉ đạo điều tra trên địa bàn tỉnh, huyện. Tổ công tác cấp tỉnh do lãnh đạo Cục Thống kê phụ trách Phòng Thống kê Nông nghiệp làm Tổ trưởng; Lãnh đạo và chuyên viên Phòng Thống kê Nông nghiệp, Phòng Thanh tra, Phương pháp chế độ và Công nghệ thông tin; Lãnh đạo cấp phòng và chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm thành viên.

Tổ công tác cấp tỉnh chịu sự điều hành trực tiếp của Cục trưởng Cục Thống kê và chịu sự giám sát của Tổ công tác cấp Trung ương.

2. Xác định địa bàn điều tra mẫu và lập bảng kê các đơn vị điều tra

a. Đối với hộ điều tra mẫu

- Xác định địa bàn điều tra mẫu:

+ Khu vực nông thôn: Địa bàn điều tra mẫu là địa bàn thuộc dàn mẫu chủ khu vực nông thôn của TĐTDS 2019 sau khi được rà soát, cập nhật.

+ Khu vực thành thị: Địa bàn điều tra mẫu là địa bàn được chọn mẫu từ các địa bàn được lập trên cơ sở rà soát, tách, ghép địa bàn chứa hộ có hoạt động sản xuất nông nghiệp từ toàn bộ địa bàn thành thị và các địa bàn khu vực nông thôn chuyển lên thành thị của TĐTDS 2019 có đến thời điểm lập bảng kê. Cụ thể việc tách, ghép địa bàn điều tra được quy định như sau:

(i) Sau khi rà soát, địa bàn từ 160 hộ có hoạt động sản xuất nông nghiệp trở lên, thực hiện tách địa bàn ban đầu thành một số địa bàn với quy ước mỗi địa bàn có quy mô không dưới 80 hộ;

(ii) Địa bàn dưới 80 hộ hoạt động sản xuất nông nghiệp, thực hiện ghép với một số địa bàn liền kề thành một địa bàn mới với quy ước mỗi địa bàn không quá 160 hộ.

Trường hợp một phường, thị trấn khi ghép hết các địa bàn với nhau nhưng vẫn dưới 80 hộ hoạt động sản xuất nông nghiệp thì được quy định là 01 địa bàn (không ghép địa bàn của phường, thị trấn này với địa bàn của phường, thị trấn khác tạo thành địa bàn mới).

- Lập bảng kê hộ điều tra:

+ Khu vực nông thôn: Tổ công tác cấp tỉnh chỉ đạo Chi cục Thống kê phối hợp với công chức Văn phòng - Thống kê xã, trưởng thôn (hoặc người được giao

nhiệm vụ lập bảng kê) tiến hành rà soát các hộ trên địa bàn, hộ chuyển đi, hộ chuyển đến; hộ tách, nhập để xác định tổng số hộ trên địa bàn. Đồng thời, tiến hành rà soát danh sách và đến hộ xác định hộ có hoạt động sản xuất nông nghiệp để ghi chép, cập nhật thông tin vào bảng kê theo mẫu quy định;

+ Đối với khu vực thành thị: Người được giao nhiệm vụ lập bảng kê hộ có hoạt động sản xuất nông nghiệp phải trực tiếp đi đến từng hộ, gặp chủ hộ hoặc người am hiểu thông tin về sản xuất của hộ để hỏi, xác định và ghi chép thông tin vào bảng kê theo mẫu quy định.

(Nội dung về công tác lập bảng kê hộ được thể hiện chi tiết tại Quy trình xác định địa bàn và lập bảng kê các đơn vị điều tra).

Thời hạn: Do khối lượng công việc khá lớn, cần nhiều thời gian phối hợp kiểm tra xử lý nên thời gian hoàn thành lập bảng kê và cập nhật vào phần mềm lập bảng kê **chậm nhất ngày 02/6/2020 đối với bảng kê hộ khu vực nông thôn và ngày 10/6/2020 đối với bảng kê hộ khu vực thành thị.**

- *Chọn hộ mẫu Phiếu hộ dài:*

Sau khi Cục Thống kê hoàn thành việc rà soát, cập nhật bảng kê hộ có hoạt động sản xuất nông nghiệp ở những địa bàn điều tra mẫu gửi vào trang điều hành tác nghiệp ĐTNNGK 2020, phần mềm tích hợp sẽ tự động tiến hành chọn các hộ điều tra mẫu Phiếu hộ dài theo từng địa bàn điều tra.

(Nội dung chọn mẫu được thể hiện tại Quy trình chọn mẫu và suy rộng kết quả điều tra).

b. Đối với các trang trại

Bảng kê trang trại được lập cho từng xã/phường/thị trấn. Căn cứ vào tiêu chí xác định kinh tế trang trại theo Thông tư 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổ công tác cấp tỉnh chỉ đạo Chi cục Thống kê phối hợp với UBND cấp xã hướng dẫn rà soát, lập danh sách trang trại trên địa bàn. Người lập bảng kê phải đến từng trang trại trong xã, phường, thị trấn để lập bảng kê.

Thời hạn: Chi cục Thống kê hoàn thành lập bảng kê và cập nhật vào phần mềm lập bảng kê **chậm nhất ngày 02/6/2020.**

3. Tuyển chọn điều tra viên và giám sát viên

a. Nhiệm vụ của điều tra viên

- Tham dự đầy đủ và nghiêm túc lớp tập huấn dành cho điều tra viên;
- Trực tiếp đến các đơn vị điều tra được phân công để phỏng vấn thu thập thông tin trong phiếu điều tra theo đúng yêu cầu;
- Thực hiện đầy đủ các quy định đối với điều tra viên trong quy trình thu thập thông tin và kiểm tra của giám sát viên; phối hợp với giám sát viên hoàn thành các công việc có liên quan khác.

b. Yêu cầu đối với điều tra viên

Chi cục Thống kê chịu trách nhiệm trực tiếp tuyển chọn hoặc phối hợp với UBND cấp xã tuyển chọn điều tra viên cho từng địa bàn điều tra.

- Người được tuyển chọn làm điều tra viên là những người có sức khỏe, thời gian, trình độ để tiếp thu và thực hiện tốt các quy định trong quy trình thu thập thông tin của Phương án; có kinh nghiệm và hiểu biết về lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản ở địa bàn; nhiệt tình và có trách nhiệm đối với công việc được phân công. Điều tra viên cần sử dụng thành thạo máy tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh để thực hiện phiếu điện tử trong cuộc điều tra.

- Để phù hợp với thực tế của từng địa phương, nên tuyển chọn lực lượng điều tra theo từng loại phiếu như sau:

+ Phiếu hộ ngắn và Phiếu hộ dài: Điều tra viên được chọn nên là người am hiểu địa bàn điều tra, ưu tiên đối tượng là học sinh đã tốt nghiệp phổ thông trung học, giáo viên, công chức xã (phường, thị trấn), trưởng thôn (ấp, bản) có máy tính bảng, điện thoại thông minh, những người có kinh nghiệm điều tra sử dụng thiết bị điện tử (đã tham gia TĐTDS 2019, Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019,...); Vùng dân tộc thiểu số, nếu điều tra viên không biết tiếng dân tộc thì cần tuyển chọn thêm người phiên dịch kèm dẫn đường với số lượng hợp lý để giúp điều tra viên.

+ Phiếu trang trại: Điều tra viên được chọn là người có trình độ nghiệp vụ, kinh nghiệm trong điều tra thống kê và am hiểu thực tế địa bàn.

+ Phiếu xã: Ưu tiên tuyển chọn công chức Văn phòng - Thống kê xã thực hiện điền thông tin vào Phiếu điều tra trực tuyến.

c. Số lượng điều tra viên cần tuyển chọn

Cục Thống kê có thể chủ động, linh hoạt trong việc tổ chức điều tra, theo đó có thể chọn điều tra viên tại địa bàn hoặc tổ chức theo nhóm, đội điều tra, đảm bảo bình quân mỗi điều tra viên tiến hành điều tra từ 90 - 120 hộ đối với vùng núi thấp và từ 120 - 160 hộ đối với vùng còn lại và khu vực thành thị.

Để tăng tính chủ động, cần tuyển chọn và tập huấn thêm 3% số điều tra viên dự phòng so với yêu cầu.

d. Tuyển chọn giám sát viên

Cuộc Điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ 2020 gồm 03 cấp giám sát: Giám sát viên cấp Trung ương, giám sát viên cấp tỉnh và giám sát viên cấp huyện với nhiệm vụ giám sát hoạt động của điều tra viên, hỗ trợ chuyên môn cho người tham gia điều tra ở cấp dưới. Giám sát viên các cấp là công chức, viên chức ngành thống kê được trung tập cho cuộc điều tra.

4. Tập huấn điều tra

4.1. Tập huấn công tác rà soát, lập bảng kê

a. Cấp tỉnh

Cục Thống kê cấp tỉnh tổ chức tập huấn trực tiếp cho giám sát viên cấp tỉnh, Tổ công tác cấp tỉnh, Chi cục Thống kê về công tác rà soát, lập bảng kê các đơn vị điều tra. Thời gian mỗi lớp 0,5 ngày.

b. Cấp huyện

Cục Thống kê hoặc Chi cục Thống kê tổ chức tập huấn trực tiếp cho giám sát viên cấp huyện, công chức Văn phòng - Thống kê cấp xã về công tác rà soát, lập bảng kê các đơn vị điều tra. Thời gian mỗi lớp 0,5 ngày.

Tỉnh Bình Phước chia thành 5 cụm để tổ chức tập huấn gồm: Cụm 1 tp Đồng Xoài – huyện Đồng Phú; Cụm 2 huyện Lộc Ninh – huyện Bù Đốp; Cụm 3 tx Bình Long – huyện Hớn Quản – huyện Chơn Thành; Cụm 4 tx Phước Long – huyện Bù Gia Mập – huyện Phú Riềng và Cụm 5 huyện Bù Đăng.

4.2. Tập huấn nghiệp vụ

a. Cấp tỉnh

Tổng cục Thống kê trực tiếp tổ chức tập huấn trực tiếp cho giám sát viên cấp tỉnh, thành viên Tổ công tác cấp tỉnh, giảng viên cấp huyện tại 2 điểm cầu Hà Nội và các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (thông qua hình thức hội nghị trực tuyến).

Thời gian hội nghị 2 ngày, từ ngày 4 – 5/6/2020

Thành phần và số lượng do Cục trưởng Cục Thống kê quy định

b. Cấp huyện

Cục Thống kê hoặc Chi cục Thống kê tổ chức tập huấn trực tiếp cho giám sát viên cấp huyện, điều tra viên.

Thời gian mỗi lớp như sau:

- Tập huấn nghiệp vụ cho điều tra viên, giám sát viên Phiếu xã và Phiếu trang trại. Thời gian tập huấn: 1 ngày bao gồm cả thời gian hướng dẫn sử dụng Phiếu điều tra trực tuyến;

- Tập huấn nghiệp vụ cho điều tra viên, giám sát viên Phiếu hộ ngắn và Phiếu hộ dài. Thời gian tập huấn: 1 ngày bao gồm cả thời gian hướng dẫn sử dụng thực hiện Phiếu điều tra điện tử, Phiếu điều tra trực tuyến.

Cục Thống kê hướng dẫn, tổ chức tập huấn theo cụm, gồm các đơn vị hành chính cấp huyện liền kề sao cho mỗi lớp từ 40 - 50 học viên nhưng không quá 80 học viên/lớp.

(Nội dung và phương pháp tập huấn ở mỗi cấp được quy định cụ thể trong Quy trình tập huấn).

5. Tuyên truyền

- Hoạt động tuyên truyền cần tập trung làm rõ mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung chính và kế hoạch thực hiện điều tra đến các cấp, các ngành và toàn bộ hộ

dân cư. Hoạt động tuyên truyền triển khai trong tháng 6 và tháng 7 năm 2020, trong đó tập trung cao điểm từ ngày 25/6 đến 5/7/2020, gần với thời điểm bắt đầu và những ngày đầu thực hiện thu thập thông tin.

Các hình thức tuyên truyền như: Các phương tiện thông tin đại chúng (đài phát thanh, truyền hình, loa truyền thanh, báo viết, báo điện tử, bản tin); cổ động (áp phích, khẩu hiệu, lô gô,...). Huy động hệ thống chính trị các cấp thực hiện tuyên truyền sâu rộng để các đơn vị thuộc đối tượng điều tra tích cực hưởng ứng cuộc Điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ 2020.

Trong quá trình triển khai, căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương để huy động các nguồn lực hỗ trợ cho cuộc điều tra và khuyến khích, động viên người dân thực hiện tốt nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin cho điều tra viên.

6. Triển khai thu thập thông tin

Thực hiện thu thập thông tin ở tất cả các địa bàn điều tra bắt đầu từ ngày 1/7/2020 và kết thúc chậm nhất vào ngày 20/7/2020.

- Thu thập thông tin Phiếu hộ ngăn: Trước khi đến hộ, điều tra viên cùng giám sát viên kiểm tra lại thiết bị di động và thông tin bảng kê của từng địa bàn điều tra. Thiết bị di động (máy tính bảng, điện thoại thông minh) được huy động từ các điều tra viên hoặc các tổ chức tại địa phương theo hình thức hỗ trợ thuê thiết bị.

Đối với những hộ điều tra đầu tiên, giám sát viên cần đi cùng với một số điều tra viên, dự phỏng vấn hộ, từ đó rút kinh nghiệm phương pháp phỏng vấn các hộ tiếp theo cho điều tra viên.

Trong quá trình thu thập thông tin, nếu chủ hộ chưa rõ câu hỏi, điều tra viên cần giải thích thêm. Điều tra viên chỉ điền vào phiếu những thông tin trung thực và đã được kiểm tra, nhất là thông tin về nguồn thu nhập hay ruộng đất cho thuê mướn, chuyển nhượng, đấu thầu, giao cho người khác sử dụng. Điều tra viên tuyệt đối không được tự ý điền thông tin sai sự thật dưới mọi hình thức.

- Thu thập thông tin Phiếu hộ dài, Phiếu trang trại: điều tra viên cần thông báo trước cho các đơn vị điều tra về thời gian điều tra viên đến, những người điều tra viên cần gặp và khoảng thời gian cần thiết dành cho việc thu thập thông tin.

- Thu thập thông tin Phiếu xã: Công chức Văn phòng – Thống kê xã hoặc công chức xã được giao nhiệm vụ thực hiện thu thập thông tin Phiếu xã tiến hành tổng hợp thông tin từ hồ sơ hành chính và các nguồn khác của xã, điền thông tin vào phiếu điều tra trực tuyến.

7. Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra

(1) Công tác giám sát: Công tác giám sát được tiến hành cùng với các giai đoạn điều tra. Trong thời gian thu thập thông tin tại địa bàn, giám sát viên trực tiếp đi cùng điều tra viên đến một số đơn vị điều tra để kiểm tra việc thu thập thông tin; tiến hành phỏng vấn lại một số hộ để thẩm định thông tin; kịp thời thông báo cho điều tra viên những sai sót để khắc phục và thống nhất thực hiện; đồng thời chủ

động kiểm tra tiến độ do điều tra viên thực hiện qua Trang thông tin hệ thống điều hành tác nghiệp, không để tồn đọng phiếu chưa kiểm tra trong nhiều ngày.

(2) Công tác kiểm tra: Thực hiện kiểm tra giữa cấp trên đối với cấp dưới trong việc thực hiện các giai đoạn điều tra.

(3) Công tác thanh tra: Căn cứ thẩm quyền, Tổng cục Thống kê chỉ đạo công tác thanh tra chuyên ngành thống kê trong thực hiện Phương án điều tra theo quy định của pháp luật.

Nội dung giám sát, kiểm tra, thanh tra gồm: Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc lập bảng kê các đơn vị điều tra; tổ chức các lớp tập huấn; số lượng và chất lượng phiếu, cách hỏi và ghi phiếu của điều tra viên, tính logic giữa các cột, dòng, các chỉ tiêu, quan hệ giữa các biểu, kiểm tra số học, đơn vị tính, đánh mã; các thủ tục hành chính; kiểm tra thực địa tại địa bàn;...

Hình thức giám sát, kiểm tra, thanh tra: Kiểm tra chéo, cấp trên giám sát, kiểm tra, thanh tra cấp dưới; kiểm tra, thanh tra theo kế hoạch, thanh tra độc lập và kiểm tra đột xuất; kiểm tra trọng điểm. Tổ công tác cấp Trung ương kiểm tra điển hình việc tổ chức và thực hiện điều tra đối với Tổ công tác cấp tỉnh để phát hiện và giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình điều tra.

8. Nghiệm thu kết quả, bàn giao tài liệu

Các phiếu điều tra được các cấp nghiệm thu sau khi kết thúc thời gian thu thập thông tin theo hình thức nghiệm thu dữ liệu từ Trang thông tin hệ thống điều hành tác nghiệp và theo phân cấp: Giám sát viên cấp huyện nghiệm thu từ điều tra viên; Cấp tỉnh nghiệm thu cấp huyện, Trung ương nghiệm thu cấp tỉnh.

9. Công bố kết quả

Thông tin về kết quả điều tra do Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê công bố theo quy định của pháp luật.

Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh chỉ công bố kết quả điều tra ở địa phương theo đúng kết quả do Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê đã công bố.

10. Tổ chức chỉ đạo thực hiện

- Cục Thống kê tổ chức chỉ đạo Cuộc điều tra trên địa bàn tỉnh, phối hợp với Tổ Công tác cấp tỉnh triển khai tập huấn; hướng dẫn rà soát địa bàn, lập bảng kê đơn vị điều tra; kiểm tra, giám sát Cuộc điều tra; nghiệm thu phiếu điều tra và phối hợp với Tổ công tác cấp Trung ương trong xử lý thông tin điều tra, thực hiện các nhiệm vụ theo đúng kế hoạch của Phương án điều tra.

- Chi cục Thống kê tổ chức triển khai cuộc điều tra theo đúng nhiệm vụ được phân công; phối hợp với cấp xã trong rà soát, cập nhật địa bàn và đơn vị điều tra, tuyển chọn điều tra viên; kiểm tra, giám sát thu thập thông tin tại địa bàn; nghiệm thu phiếu điều tra.

IX. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ 2020 do ngân sách Nhà nước bảo đảm cho mọi hoạt động được quy định trong Phương án này. Việc quản

lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra quốc gia và các văn bản hiện hành./.

Nơi nhận:

- Vụ NLN – TCTK (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- UBND 11 huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Cục;
- CCTK 11 huyện, thị xã, thành phố;
- Tổ công tác điều tra tỉnh;
- Thanh tra, Kế toán Cục;
- Lưu: VT, NN.

CỤC TRƯỞNG

Bao Văn Tâm